

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH KON TUM

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 16/3/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phú Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thanh Huệ và bà Y Giang Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Khánh Lựu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, Tòa án nhân dân huyện I đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 28/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Bô Lô Pa C. Tên gọi khác: Đ hoặc Đinh Văn T. Sinh ngày 05/06/1995 tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: Buôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Làng Díp, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Ê Đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Drot H, sinh năm 1953 và bà Đinh Thị Ngc H, sinh năm: 1972. Có vợ là Rơ Châm B (chưa đăng ký kết hôn), sinh năm 1999, trú tại Làng Díp, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có một con chung là Rơ Châm Hải Y, sinh năm 2017; Gia đình bị cáo có bốn chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 16/07/2020 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Quang Đ. Sinh năm 1993. Nơi cư trú: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai. (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Rơ Châm B. Sinh năm 1999. Nơi cư trú: Làng Díp, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn C1. Sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Hữu S. Sinh năm 1977. Nơi cư trú: 21 Trần Hưng Đạo, phường T, TP. K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn N. Sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn I, xã Ia M, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

4. Anh Trương Văn V. Sinh năm 1993. Nơi cư trú: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/04/2020, Bôl Lô Pa C (tên gọi khác: Đ hoặc Đinh Văn T), sinh năm 1995, trú tại Buôn Hluk – xã E– H. C – tỉnh Đắk Lắk có vào nhậu cùng với Nguyễn Hữu S (S râu), sinh năm 1977, trú tại P. T– Tp. K – tỉnh Kon Tum; Nguyễn Văn N, sinh năm 1985, trú tại xã I – H. C – Gia Lai; V và Ng (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) tại lán của S râu thuộc Nông trường 3, địa phận Thôn I – xã Ia T – H. I. Nhậu đến khoảng 18 giờ 00 phút thì có Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1993, trú tại Xã Th – H. T – tỉnh Hà Tĩnh, là nhân viên Lâm trường thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H’Drai đến nhậu cùng. Nhậu được một lúc thì C nói chuyện, xin Đ cho C đưa xe ô tô loại Landcuiser vào Nông trường 3 để làm cao su, nhưng Đ không đồng ý, dẫn đến C và Đ cãi nhau và C bỏ đi về, còn S, N cũng nghỉ nhậu, lên lô cao su (phía sau lán cách khoảng 40m) mắc võng ngủ, Ng, V thì đi về. C bỏ về nhà tại làng Díp - xã Ia K - huyện Chư P - Gia Lai thì ghé vào nhà chú vợ tên là Rơ Châm P nhậu tiếp.

Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi đang nhậu thì Đ gọi điện cho C và hai bên tiếp tục cãi vã một lúc rồi tắt máy. Lúc này C gọi điện cho Nguyễn Văn C1 (tên thường gọi là Ch ghé hoặc Tr ghé); sinh năm: 1996, trú tại: Tổ 1 - Thị trấn K - huyện M - tỉnh Gia Lai với mục đích rủ C1 đi cùng vào Nông trường 3 lấy xe mô tô cùng C vì C nghĩ Đ đã không cho vào làm thì vào lấy xe để về luôn và không quay lại Nông trường 3 nữa; nghe thế thì C1 đồng ý đi cùng. C điều khiển xe mô tô Biển số 81T2- 5611 chở C1, trên đường đi, C có kể cho C1 nghe về việc xích mích, cãi nhau với Đ (do Đ không cho đưa xe vào) nên mới vào lấy xe để về luôn không làm nữa sau đó thì cả hai đi và không trao đổi, thỏa thuận gì thêm. Khi đi đến đoạn dốc đá cách lán S râu khoảng 1,5 km; do đường dốc và rất xấu nên C đã dừng xe, tắt máy và cầm theo chìa khóa xe đi bộ lên; thấy vậy, C1 cũng đi bộ theo sau. C đi nhanh hơn và vào đến lán, lúc này khoảng 22 giờ 30 phút thì thấy lán đã tắt điện, thấy bóng người nằm trên võng đang gọi điện thoại, nghe giọng C nhận ra là Đ nên đã tiến lại nơi Đ nằm đứng cách khoảng 1,5 mét và nói với Đ “*mày thích gì*”. Đ không nói gì mà ngồi dậy, qua ánh sáng điện thoại mà Đ đang cầm C nhìn thấy có 01 con dao rựa dài 77 cm, cán bằng tre đang dựng ở chân cột mắc võng, lúc này C nghĩ đây là con dao mà Đ đã chuẩn bị để đánh C nên sẵn đang bực tức C liền với lấy dao và vung lên chém một cái từ trái qua phải trúng vào tay phải đang cầm điện thoại của Đ; Đ la lên và đưa tay trái lên thì bị C chém một cái từ phải qua trái thì trúng vào ngón tay trở bàn tay trái. Bị chém, Đ vùng dậy thì thấy một người đang đứng cách mình khoảng 01m, hoảng hốt và sợ bị chém tiếp nên Đ đã bỏ chạy theo hướng phía trước lán; thấy thế C liền đuổi theo, chạy được khoảng 40 mét thì Đ vấp ngã tại bãi đá cạnh ao cá phía trước lán; bị ngã Đ liền quay đầu lại thì thấy người trong lán đã đuổi theo kịp nên liền nói “*anh gì ơi, em có làm gì anh đâu*” thì C nói “*Tao Đức đây, tao có sống dở với mày đâu mà mày mất dạy vậy*”. Nghe thế thì Đ đã biết người chém mình trong lán và đuổi theo mình là C; lúc này do đi bộ chậm hơn nên C1 cũng vừa lên tới và đã thấy Đ đang ngồi ở bãi đá và thấy tình trạng của C, C1 tiến đến đứng phía sau C và nói “*Sao mày lại ép anh em thế Đ*” rồi C1 bỏ đi còn C đứng lại một lúc rồi

cũng bỏ đi. Khi C vừa rời đi khoảng 8 mét thì Nguyễn Văn N từ lô cao su phía trên lán S râu do nghe tiếng la của Đ nên đi xuống để xem có chuyện gì; thấy N đi xuống C tưởng là anh S nên nói “*Anh S đưa Đ đi cấp cứu đi*” rồi C bỏ đi. Anh N tiến lại thì thấy Đ bị chảy máu nhiều liền băng bó cho Đ, sau đó S cũng từ lô cao su phía trên lán chạy xuống cùng N đưa Đ đi cấp cứu. Trên đường đi từ lán đến trạm quản lý bảo vệ rừng số 5 thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H’Drai thì N và S gặp Trương Văn V (là trạm trưởng trạm quản lý bảo vệ rừng số 5) thì Vững chở Đ đi cấp cứu ở bệnh viện Quân y 211 - tỉnh Gia Lai còn S và N thì quay về lán.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 44/TgT-TTPY ngày 27/04/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum đã kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo 1/3 dưới cẳng tay và cổ tay bên phải, vết thương khô đang liền sẹo kích thước lớn: 03%. Sẹo đốt 2, đốt 3 ngón II bàn tay bên trái, vết thương khô đang liền sẹo kích thước nhỏ: 01%. Gãy đầu dưới xương quay phải, đã kết hợp xương: 08%. Tồn thương nhánh thần kinh quay: 13%. Đứt gân dạng dài ngón cái, gân duỗi ngắn ngón cái, gân duỗi dài ngón cái, gân duỗi cổ tay quay dài, gân duỗi cổ tay quay ngắn, gân cơ duỗi các ngón, gân duỗi riêng ngón II, gân cánh tay quay vùng cổ tay phải đã phẫu thuật khâu nối gân hạn chế vận động cẳng tay, cổ tay, bàn tay bên phải (máng nếp bột cổ định cẳng và bàn tay phải): 13%. Hạn chế gấp duỗi ngón II bàn tay bên trái, mức độ ít: 06%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 37%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 27 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện I đã truy tố bị cáo Bô Lô Pa C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS với tình tiết tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Bô Lô Pa C từ 28 (*Hai mươi tám*) đến 34 (*Ba mươi tư*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Quang Đ với tổng số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao rựa 77 cm, lưỡi dài 43 cm, cán dao làm bằng tre dài 34 cm, khuy dao làm bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao chỗ rộng nhất là 06 cm.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Bô Lô Pa C thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không ý kiến tranh luận gì. Trong quá

trình điều tra, truy tố bị cáo đều không bị mớm cung, ép cung hay dùng nhục hình buộc phải nhận tội.

Bị hại là anh Nguyễn Quang Đ trình bày tại phiên tòa: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cũng đã cảm thấy hối hận về hành vi của mình và đã bồi thường thiệt hại cho tôi với tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Tôi đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo gửi lời xin lỗi tới bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện I, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện I trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng là Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn N vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án và hơn nữa có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 08/4/2020, tại lán nhà anh Nguyễn Hữu S, thuộc Nông trường 3, Thôn Ia Đor, xã Ia Toi, huyện I, tỉnh Kon Tum, do bức tức vì trước đó xảy ra mâu thuẫn với anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1993 về việc Đ không cho xe ô tô của bị cáo vào Nông trường 3 để làm cao su nên bị cáo đã lấy một con dao có sẵn tại lán rồi vung dao lên chém một cái từ trái qua phải trúng vào tay phải đang cầm điện thoại của Đ; Đ la lên và đưa tay trái lên thì bị cáo chém một cái từ phải qua trái thì trúng vào ngón tay trở bàn tay trái anh Đ dẫn đến hậu quả anh Nguyễn Quang Đ bị thương với tổng tỉ lệ tổn thương là 37%. Con dao mà bị cáo Bô Lô Pa C sử dụng gây thương tích cho anh Đ là “*hung khí nguy hiểm*”. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS, với tình tiết quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự như Cáo trạng

số 02/CT-VKS ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhưng chỉ vì lý do bị hại không cho xe ô tô của bị cáo vào Nông trường 3 để làm cao su mà bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích cho bị hại 37%. Hành vi phạm tội của bị cáo, không chỉ trực tiếp xâm phạm sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tự nguyện đứng ra bồi thường thiệt hại cho người bị hại với tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra đã ra đầu thú. Người bị hại cũng có yêu cầu đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng trong khung hình phạt liên kế của điều luật để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Đối với hành vi bị cáo Bô Lô Pa C đã sử dụng chứng minh nhân dân không đúng tên khai sinh và khai nhận đã sử dụng chứng minh nhân dân với tên Đinh Văn Tuấn từ lâu đến khi bị bắt giữ, việc sử dụng tên không đúng tên khai sinh đã gây khó khăn cho hoạt động điều tra, xác minh tuy nhiên quá trình điều tra chỉ thu thập được bản chứng minh nhân dân phô tô không có chứng thực; mặt khác theo khai nhận của bị cáo thì được một người tên Vĩ làm cho chứng minh này từ năm 2009 và đưa bị cáo sử dụng để đi làm bên Campuchia, sau đó bị mất chỉ còn bản photô ngoài ra không còn gì khác để chứng minh nhân thân, lai lịch. Bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của Vĩ nên hiện chưa xác định được đối tượng Vĩ. Do đó, hiện chưa đủ cơ sở xử lý hình sự về hành vi này, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau nên không đề cập.

Đối với Nguyễn Văn C: Có đi cùng bị cáo vào Nông trường 3 với mục đích để lấy xe về. Trong quá trình đi chung có được nghe bị cáo kể về mâu thuẫn với Đ nhưng hoàn toàn không bàn bạc hay thỏa thuận gì về việc đánh Đ. Bên cạnh đó, việc bị cáo đi bộ vào trước và gặp Đ sau đó nảy sinh ý định chém Đ, bản thân C1 hoàn toàn không biết. Sau khi vụ việc xảy ra, C1 không hứa hẹn gì với bị cáo

mà còn chờ bị cáo Bôl Lô Pa C ra đầu thú. Do đó C1 không phải là đồng phạm trong vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện đứng ra bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Quang Đ với tổng số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao rựa 77 cm, lưỡi dài 43 cm, cán dao làm bằng tre dài 34 cm, khuy dao làm bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao chỗ rộng nhất là 06 cm. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội. Không xác định được ai là chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với con dao trên. Tuy nhiên, đã qua thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại NOKIA bàn phím bấm Imei 353101110714267, model TA – 1203 (đã qua sử dụng) có chứa đầu số thuê bao 0358203297; 01 (một) xe mô tô BKS 81T2-5611, nhãn hiệu Sirius màu đen đã qua sử dụng cùng các giấy tờ có liên quan. Qua điều tra xác minh, xét thấy không liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bôl Lô Pa C phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Bôl Lô Pa C 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 16/07/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao rựa 77 cm, lưỡi dài 43 cm, cán dao làm bằng tre dài 34 cm, khuy dao làm bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao chỗ rộng nhất là 06 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2021 của Công an huyện I với Chi cục thi hành án dân sự huyện I).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bôl Lô Pa C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/3/2021) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện I, tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện I, tỉnh Kon Tum (khi bản án có hiệu lực);
- Công an huyện I;
- Trại tạm giữ Công an huyện I;
- UBND xã/phường/thị trấn (nơi cư trú của bị cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ PV27 Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phú Lợi